

SONY®

5-014-816-21(1)



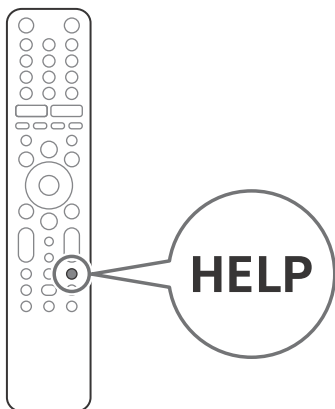
Television

参考指南

CS

Hướng dẫn Tham khảo

VN



BRAVIA

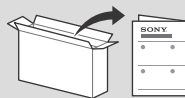
KD-49X8500H / 43X8500H

关于说明书

本电视机附带以下说明书。请妥善保管这些说明书，以备日后参考之用。

设定指南

- 电视机安装和设定。



参考指南（本说明书）/ 安全文档

- 安全信息、遥控器、故障排除、挂壁安装、规格等。



帮助指南（电子手册）

- 设置、Android TV 功能、网络连接、故障排除等。
- 想要打开帮助指南，请按下遥控器上的 HELP 按钮，选择帮助指南。



- 您可以使用您的智能手机来查阅帮助指南。



https://rd1.sony.net/help/tv/hga1/h_ga/

重要 - 在使用 Sony 产品之前，请先阅读最终用户软件许可协议。若使用您的产品，则表示您接受最终用户软件许可协议。您与 Sony 之间的软件许可协议可在 Sony 网站 (<http://www.sony.net/tv-software-licenses/>) 上在线获取，也可在您产品的屏幕上获取。进入 [设置] → [设备偏好设置] → [关于] → [法律信息] → [声明和许可]。

注意

- 操作电视机之前，请阅读“安全信息”。
- 请阅读提供的安全文档，了解更多安全信息。
- 本电视机使用说明书中包含关于“将电视机安装到墙壁上”的指示。
- 设定指南和本说明书中使用的图像和插图仅供参考，可能与实际的产品不符。

识别标签的位置

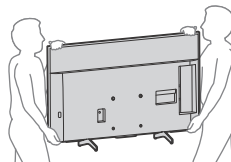
电视机型号和电源等级的标签位于电视机背面。

对于提供交流电源适配器的型号：

交流电源适配器型号编码和系列号编码标签均位于交流电源适配器底部。

搬运

- 搬运电视机之前，请断开所有电缆的连接。
- 搬运大型电视机需要两个或两个以上的人员。
- 用手搬动电视机时，请如下图所示握持电视机。请勿对液晶面板和屏幕边框施加压力。
- 抬起或移动电视机时，请牢牢扶住其底部。



- 搬运电视机时，请勿使其受到摇晃或过度振动。
- 搬运电视机以进行维修或移动时，请使用原有的纸箱和包装材料进行包装。

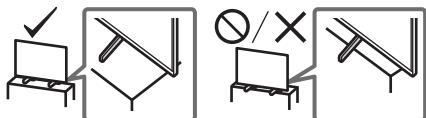
安全信息

安装 / 设定

根据下列指示安装及使用电视机，以避免发生火灾、触电或损坏和 / 或人身伤害。

安装

- 应将电视机安装在易于插拔的交流电源插座附近。
- 将电视机放置在平稳的表面上，以避免电视机掉落而造成人身伤害或财产损失。
- 请将电视机安装在无法被拉动、推动或撞翻的地方。
- 安装电视机，使电视机的台式底座不会超出电视机底座（未提供）。如果台式底座超出电视机底座，则可能导致电视机翻倒、掉落，而使人受伤或使电视机损坏。



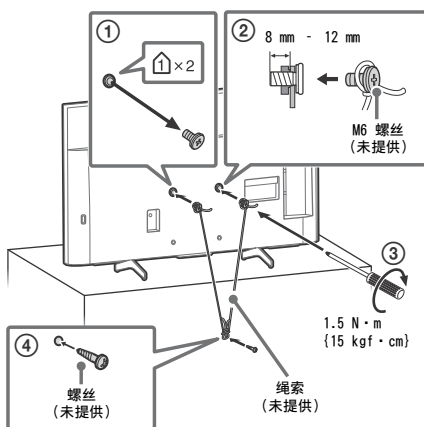
倾覆防范

(提供支撑带套件的型号)

请参阅软垫上的设置指南。

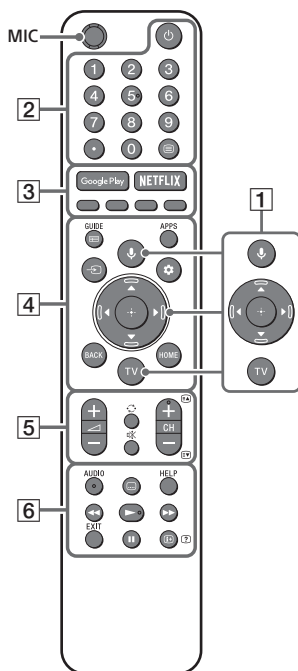
所提供的木螺丝仅适用于固定木制的固体物件。

(提供支撑带套件的型号除外)



遥控器和电视机

根据您所在的地区 / 国家 / 电视机型号不同，遥控器的形状、按钮的位置、可用性和功能可能有所差异。



- 1 (麦克风)：使用 Google 助理^{*1*2}或语音搜索^{*2}。想要获取电视机控制方法的提示，请按下 (麦克风) 按钮，说出“语音提示”一词。^{*1}

▲/▼/◀/▶/⊕：在屏幕上进行菜单导航和选择。

TV：显示电视机频道列表或切换为输入。

- 2 (电视机待机)

数字按钮

(点)

(文本)：显示文本信息。

- 3 Google Play / NETFLIX^{*1*3} / 彩色按钮

4 **GUIDE/**：显示电视机或有线 / 卫星接收盒 *1*4 的数字节目指南。

APPS：显示已安装应用程序列表。

↶ **(输入选择)**：显示和选择输入源等。

⚙ **(快速设置)**：显示快速设置。

BACK

HOME

5 **+/- (音量)**

↻ **(跳转)**

⊗ **(静音)*5**

CH +/-/ **(E)/** **(V)**：选择频道，或下一页 **(A)** / 上一页 **(V)**。

6 **AUDIO**：选择多语言源的声音或双声道（取决于节目源）。

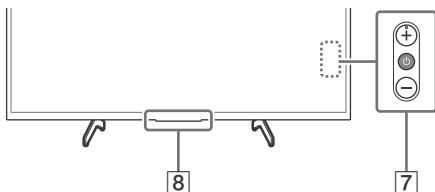
⋮ **(字幕设置)**

HELP：显示帮助菜单。

◀◀/▶▶/▶▶/||

EXIT

ⓘ/? **(信息 / 文本显示)**：显示信息。



7 **⏻ (电源) +/-**

8 **遥控传感器 / 光传感器 / LED 照明灯**

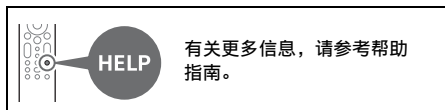
*1 仅针对有限的地区 / 国家 / 电视机型号 / 语言。

*2 使用 Google 助理或语音搜索需要网络连接。

*3 视地区 / 国家而定，可能需要安装。

*4 需要设定 [有线 / 卫星接收盒设置]。

*5 按住 ⊗ (静音) 可使用辅助功能快捷方式。



将电视机安装到墙壁上

**使用可选的挂壁式支架 (SU-WL450)*
(未提供)**

用户须知：

考虑到产品保护和安全性，Sony 强烈建议由 Sony 经销商或经过授权的承包商执行电视机的安装。切勿试图自行安装。

Sony 经销商和承包商须知：

在本产品的安装、定期保养和检查过程中应充分注意安全性。

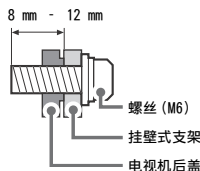
挂壁式支架安装信息

本电视机的使用说明仅提供将电视机安装在墙上之前的挂壁安装电视机准备步骤。对于挂壁式支架安装说明，请参阅您的电视机型号的产品页面上的安装信息（挂壁式支架）。

<https://www.sony-asia.com/support>

准备挂壁式安装

- 请先将挂壁式支架安装至电视机，再连接电缆。
- 请按照相应机型适用的挂壁式支架随附的说明书操作。安装电视机时，尤其是确定承受电视机重量的墙壁强度，需要足够的专业知识。
- 务必将本产品的安装托付于 Sony 经销商或授权承包商并在安装时特别注意安全。对于处置不当或安装不妥造成的损坏，Sony 将不负责任。
- 挂壁式支架的螺丝未提供。
- 只有合格的服务人员方可执行挂壁安装。
- 为了安全起见，强烈建议您使用 Sony 附件，包括：
 - 挂壁式支架 SU-WL450
- 在安装挂壁式支架时，请使用挂壁式支架随附的专用固定螺丝。从挂壁式支架和电视机后盖之间的接触面到专用固定螺丝末端的设计如图所示。由于挂壁式支架的不同，专用固定螺丝的直径与长度会有所不同。如不使用专用固定螺丝，可能会造成内部损坏及电视机掉落等。



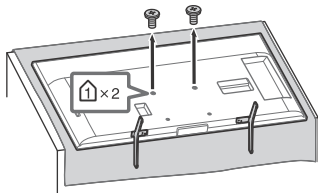
- 务必将未使用的螺丝和台式底座存放在安全的地方，只在准备安装台式底座时取出。请将螺丝远离儿童。

* 仅针对有限的地区 / 国家 / 电视机型号。

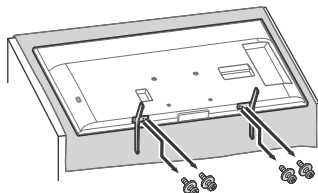
注意

- 从电视机上拆下台式底座时，请将电视机屏幕朝下放置在覆盖有厚软布的稳定水平表面上，以免损坏液晶显示器表面。

移除电视机背面的螺丝



请从电视机上拆卸台式底座



故障排除

对于诸如下列问题的一般故障排除：黑屏、没有声音、图像停顿、电视机没有反应或网络丢失，按下列步骤操作。

- 1 按下遥控器上的电源按钮约五秒，重启电视机。电视机将重启。若电视机没有恢复，尝试拔下交流电源线。然后按电视机上的电源按钮，再松开此按钮。等待两分钟，然后插入交流电源线。
- 2 按遥控器上的 **HELP** 获取帮助菜单。
- 3 将电视机连接到互联网并进行软件更新。Sony 建议您随时更新电视机软件。软件更新会提供新功能和性能改进。
- 4 请访问 Sony 支持网站（相关信息位于本说明书的末尾）。


电视机接入电源时，即使按下遥控器或电视机上的电源按钮，也可能在一段时间内无法打开。
初始化系统需要时间。请等待约一分钟，然后再操作。

遥控器不工作。

- 请更换电池。

忘记视听年龄限制的密码。

- 输入 PIN 码 9999，然后输入新的 PIN 码。



有关故障排除的更多信息，请参阅帮助指南。

规格

系统

面板系统: LCD (液晶显示) 面板, LED 背光灯

电视系统: 根据您的国家 / 地区选择而定

模拟: B/G, I, D/K, M

数字: DVB-T/DVB-T2

彩色制式: PAL/SECAM/NTSC3.58/NTSC4.43

频道覆盖范围: 根据您的国家 / 地区选择而定

模拟: UHF/VHF / 有线

数字: UHF/VHF

声音输出: 10 W + 10 W

无线技术

IEEE 802.11a/b/g/n/ac 协议

(视国家 / 地区而定, IEEE 802.11ac 可能不可用。)

蓝牙® 版本 4.2

输入 / 输出插孔

天线 / 电缆

VHF/UHF 用 75 欧姆外接端子

 COMPONENT IN

YPbPr (分量信号视频): 1080p (50, 60 Hz), 1080i (50, 60 Hz), 720p (50, 60 Hz), 576p, 576i, 480p, 480i

音频输入 (唱机管脚插孔)

 VIDEO IN

视频输入 (备有 Y 输入的常见唱机针)

HDMI IN 1/2/3/4 (支持 4K 分辨率、

兼容 HDCP 2.3)

视频:

4096 × 2160p (50, 60 Hz)^{*1*2}, 4096 × 2160p (24 Hz)^{*1}, 3840 × 2160p (50, 60 Hz)^{*2}, 3840 × 2160p (24, 25, 30 Hz), 1080p (30, 50, 60 Hz), 1080/24p, 1080i (50, 60 Hz), 720p (30, 50, 60 Hz), 720/24p, 576p, 480p, PC 格式^{*3}

音频:

eARC (Enhanced Audio Return Channel) 模式
参阅帮助指南了解详细信息。

eARC 模式除外

5.1 声道线性 PCM: 32/44.1/48/88.2/96/
176.4/192 kHz 16/20/24 比特、Dolby
Audio、Dolby Atmos、DTS


eARC/ARC (Enhanced Audio Return Channel/
Audio Return Channel) (仅限 HDMI IN 3)^{*4}

eARC 模式时

参阅帮助指南了解详细信息。

ARC 模式时

双声道线性 PCM: 48 kHz 16 比特、Dolby
Audio、Dolby Atmos、DTS

 DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL)

数字光学插孔 (双声道线性 PCM: 48 kHz
16 比特、Dolby Audio、DTS)

 (立体声迷你插孔)

耳机

 1,  2,  3

USB 端口 1 和 2 支持高速 USB (USB 2.0)

USB 端口 3 支持超速 USB (USB 3.1 Gen 1)

 LAN

10BASE-T/100BASE-TX 连接器 (视网络的操作
环境而定, 连接速度可能不同。不保证通信速率
和通信质量。)

 DC IN 19.5 V

交流电源适配器输入

电源和其他

电源要求

带交流电源适配器的 19.5 V 直流电

额定: 输入 100 V - 240 V 交流电, 50/60 Hz

屏幕尺寸 (对角线测量) (约)

KD-49X8500H: 49 英寸 / 123.2 cm

KD-43X8500H: 43 英寸 / 108.0 cm

消耗功率

显示于电视的背面

待机功耗^{*5*6}

0.5 W

显示器分辨率

3840 点 (水平) × 2160 线 (垂直)

额定输出

USB 1/2

5 V ---, 500 mA MAX

USB 3

5 V ---, 900 mA MAX

尺寸 (约) (宽 × 高 × 深) (mm)

含台式底座 (不含台式底座)

KD-49X8500H: 1098 × 699 × 279 (1098 ×
644 × 58)

KD-43X8500H: 965 × 624 × 264 (965 ×
569 × 58)

质量 (约) (kg)

含台式底座 (不含台式底座)

KD-49X8500H: 13.7 (13.2)

KD-43X8500H: 11.3 (10.8)

其他

选购附件

挂壁式支架: SU-WL450

操作温度: 0 °C - 40 °C

- *1 当输入是 4096 × 2160p 并且 [屏显模式] 设置为 [正常模式] 时, 分辨率显示为 3840 × 2160p。要显示 4096 × 2160p 分辨率, 将 [屏显模式] 设定为 [全屏模式 1] 或 [全屏模式 2]。
- *2 将 [HDMI 信号格式] 设定成 [增强格式], 以支持 18 Gbps。
- *3 参阅在线帮助指南了解详细信息。
- *4 将您的音频系统连接至 HDMI IN 3, 以将电视机音频传送至您的音频系统。
- *5 在电视机完成必要的内部程序后, 会达到指定的待机功率。
- *6 当电视机连接至网络时将增加待机消耗功率。

注意

- 选购附件的供应视国家 / 区域 / 电视机型号 / 存货而定。
- 设计和规格如有变更, 恕不另行通知。
- 使用 Google 助理时, 可能需要订阅服务和应用程序, 并可能新增适用的条款、条件和 / 或费用。

数字电视机功能的注意事项

- 有关数字电视机 (DVB) 任何功能仅在有以下国家 / 地区可用: DVB-T/DVB-T2 (MPEG-2 和 H.264/MPEG-4 AVC) 数字地面信号广播的国家或地区可用。请向当地经销商确认您的所在地是否可接收 DVB-T/DVB-T2 信号。
- 本电视机符合 DVB-T/DVB-T2 规格, 但不能保证与将来 DVB-T/DVB-T2 数字地面广播的兼容性。
- 在某些国家 / 地区, 某些数字电视机功能不可用。

商标信息

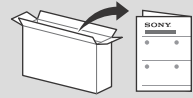
- HDMI、HDMI 高清晰度多媒体接口以及 HDMI 标志是 HDMI Licensing Administrator, Inc. 在美国和其他国家的商标或注册商标。
- Dolby、杜比、Dolby Vision、Dolby Atmos、Dolby Audio、和双 D 符号是杜比实验室的商标。本产品经过杜比实验室的许可而制造。未公布的机密作品。版权所有 © 2012–2018 杜比实验室。保留所有权利。
- Gracenote、Gracenote 标志和标示语以及 “Powered by Gracenote” 标志是 Gracenote, Inc. 在美国和 / 或其他国家的注册商标或商标。
- Google、Google Play、Chromecast、YouTube、Android TV 及其它相关商标和标记是 Google LLC 的商标。
- 有关 DTS 专利, 请参阅 <http://patents.dts.com>。由 DTS, Inc. 授权制造。DTS、符号、DTS 和符号的组合、以及 Digital Surround 是 DTS, Inc. 在美国和 / 或其他国家的注册商标或商标。© DTS, Inc. 保留所有权利。
- Netflix 是 Netflix, Inc. 的注册商标。
- TUXERA 是 Tuxera Inc. 在美国和其他国家的注册商标。
- 所有其他商标属于其各自的所有者。

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn

TV này đi kèm với các tài liệu hướng dẫn sau đây. Hãy giữ lại các tài liệu hướng dẫn để tham khảo sau này.

Hướng dẫn cài đặt

- Cài đặt và thiết lập TV.



Hướng dẫn tham khảo (hướng dẫn này) / Tài liệu an toàn

- Thông tin An toàn, điều khiển từ xa, xử lý sự cố, lắp đặt treo tường, thông số kĩ thuật, v.v...



Hướng dẫn Trợ giúp (Hướng dẫn trên màn hình)

- Cài đặt, chức năng TV Android, kết nối Internet, xử lý sự cố, v.v...
- Để mở nó, nhấn nút **HELP** trên điều khiển từ xa và chọn Hướng dẫn Trợ giúp.



- Bạn có thể tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp bằng điện thoại thông minh.



https://rd1.sony.net/help/tv/nga1/h_ga/

QUAN TRỌNG – Đọc Thỏa thuận cấp phép phần mềm người dùng cuối trước khi sử dụng sản phẩm Sony của bạn. Việc bạn sử dụng sản phẩm cho biết bạn chấp nhận Thỏa thuận cấp phép phần mềm người dùng cuối. Thỏa thuận cấp phép phần mềm giữa bạn và Sony có sẵn trực tuyến tại trang web của Sony (<http://www.sony.net/tv-software-licenses/>) hoặc trên màn hình sản phẩm của bạn. Đi đến [Cài đặt] → [Tùy chọn thiết bị] → [Giới thiệu] → [Thông tin pháp lý] → [Thông báo và giấy phép].

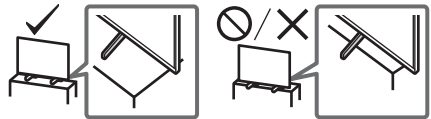
Lưu ý

- Trước khi bật TV, vui lòng đọc kỹ "Thông tin An toàn".
- Đọc tài liệu an toàn đi kèm để biết thêm các thông tin về an toàn.
- Phần hướng dẫn "Lắp TV lên tường" nằm trong sách hướng dẫn sử dụng TV này.
- Hình ảnh và hình minh họa được sử dụng trong Hướng dẫn cài đặt và hướng dẫn này chỉ dùng để tham khảo và có thể khác với bề ngoài của sản phẩm thực tế.

Vị trí của nhãn định danh

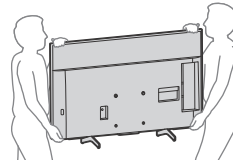
Nhãn dành cho Số Model của TV và giá trị định mức Nguồn Điện được đặt ở phía sau TV.

Đối với model có bộ tiếp hợp AC được cung cấp:
Nhãn hiệu dành cho Bộ đổi nguồn AC Model số và Sê-ri số được dán ở mặt dưới của Bộ đổi nguồn AC.



Vận chuyển

- Trước khi vận chuyển TV, ngắt kết nối tất cả các dây cáp.
- Để di chuyển TV có kích thước lớn cần có ít nhất hai người.
- Khi di chuyển TV bằng tay, hãy giữ máy như hình dưới đây. Không đặt áp lực lên bảng điều khiển LCD và khung xung quanh màn hình.
- Khi nhắc hoặc di chuyển TV, giữ chắc chắn ở phía dưới.



- Khi vận chuyển TV, không để TV bị lắc hoặc rung quá mức.
- Khi di chuyển hoặc mang TV đi sửa chữa, nên đặt TV vào thùng đựng TV và đóng gói cẩn thận.

Thông tin An toàn

Lắp đặt/Thiết lập

Lắp đặt và sử dụng TV theo hướng dẫn bên dưới để tránh bất kỳ nguy cơ cháy, điện giật hoặc hỏng hóc và/hoặc thương tích nào.

Lắp đặt

- Phải lắp TV ở gần các ổ cắm điện AC.
- Đặt TV trên bề mặt phẳng, ổn định để tránh làm TV rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho tài sản.
- Lắp TV ở những nơi không thể kéo, đẩy hoặc va vào.
- Lắp TV sao cho Bộ đế bàn của TV không nhô ra khỏi chân đế TV (không được cung cấp). Nếu Bộ đế bàn nhô ra khỏi chân đế TV, thì TV có thể bị lật, bị rơi và gây thương tích cá nhân hoặc hư hỏng cho TV.

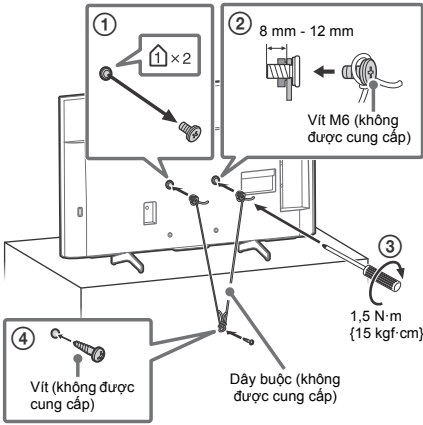
Phòng tránh rơi vỡ

(Model có bộ dây đỡ đi kèm)

Tham khảo Hướng dẫn cài đặt trên miếng đệm.

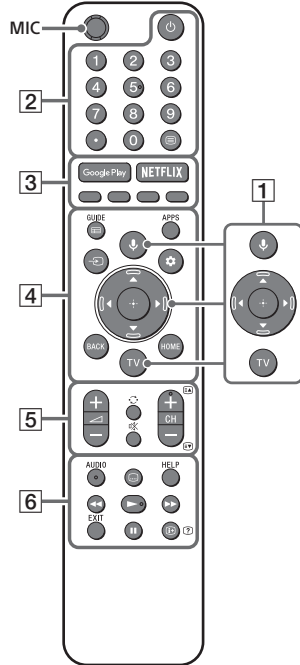
Vít gỗ đi kèm chỉ dùng để đóng vào vật rắn làm bằng gỗ.

(Ngoại trừ model có bộ dây đỡ đi kèm)



Điều khiển từ xa và TV

Hình dạng điều khiển từ xa, vị trí, cách bố trí và chức năng của các nút điều khiển từ xa có thể khác nhau tùy thuộc vào từng khu vực/ quốc gia/model TV.



- 1 (Micro): Sử dụng Trợ lý Google^{*1*2} hoặc tìm kiếm bằng giọng nói^{*2}. Để biết gợi ý về cách điều khiển TV, hãy nhấn nút (Micro) và nói cụm từ “voice hints”.^{*1}

: Trên trình đơn màn hình điều hướng và lựa chọn.

TV: Hiện thị danh sách kênh của TV hoặc chuyển sang đầu vào.

- 2 (Chế độ chờ TV)

Nút số

(chấm)

(Văn bản): Hiện thị thông tin văn bản.

- 3 **Google Play / NETFLIX^{*1*3} / Nút màu**

- 4 **GUIDE/**: Hiện thị hướng dẫn chương trình kỹ thuật số của TV hoặc TV box^{*1*4}.

APPS: Hiện thị danh sách các ứng dụng đã cài đặt.

VN

↻ (Chọn ngõ vào): Hiển thị và chọn nguồn ngõ vào, v.v.

⚙ (Cài đặt nhanh): Hiển thị Cài đặt nhanh.

BACK

HOME

5 ↵ +/- (Âm lượng)

⏸ (Nhảy)

⏹ (Tắt tiếng)*5

CH +/-/⏪/⏩: Chọn kênh, hoặc trang tiếp theo (⏪) / trước đó (⏩).

6 AUDIO: Chọn âm thanh của nguồn đa ngôn ngữ hoặc âm thanh kép (tùy thuộc vào nguồn chương trình).

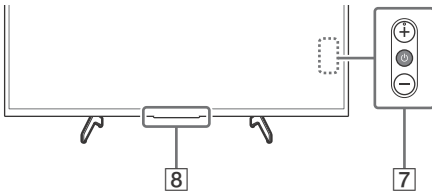
⋮ (Cài đặt phụ đề)

HELP: Hiển thị menu Trợ giúp.

⏮/▶/⏭/||

EXIT

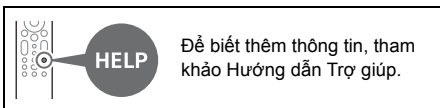
ⓘ/? (Thông tin/Tiết lộ văn bản): Hiển thị thông tin.



7 ⏻ (Nguồn)/+/-

8 Cảm biến điều khiển từ xa / Cảm biến ánh sáng / Đèn LED rọi sáng

- *1 Chỉ có ở khu vực/quốc gia/model TV/ngôn ngữ giới hạn.
- *2 Trợ lý Google hoặc tìm kiếm bằng giọng nói cần có kết nối Internet.
- *3 Có thể cần cài đặt tùy thuộc vào khu vực/quốc gia.
- *4 Cần có cài đặt [Cài đặt TV box].
- *5 Có sẵn phím tắt truy cập bằng cách nhấn và giữ ⏹ (Tắt tiếng).



Lắp TV lên tường

Sử dụng Giá đỡ Treo tường tùy chọn (SU-WL450)* (không được cung cấp)

Với khách hàng:

Vì lý do an toàn và bảo vệ sản phẩm, Sony khuyến nghị công tác lắp đặt TV phải do đại lý của Sony hoặc nhà thầu được cấp phép thực hiện. Không cố gắng tự lắp đặt sản phẩm.

Với các Đại lý và Nhà thầu của Sony:

Tập trung chú ý đến vấn đề an toàn trong khi lắp đặt, bảo dưỡng định kỳ và kiểm tra sản phẩm này.

Thông tin lắp Giá đỡ Treo tường

Sách hướng dẫn sử dụng TV này chỉ cung cấp các bước chuẩn bị lắp đặt TV lên tường trước khi được lắp đặt trên tường. Để biết hướng dẫn lắp đặt Giá đỡ Treo tường, vui lòng xem Thông tin Lắp đặt (Giá đỡ Treo tường) trên trang sản phẩm dành cho model TV của bạn.

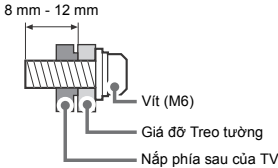
<https://www.sony-asia.com/support>

Chuẩn bị lắp đặt TV lên tường

- Chuẩn bị TV để treo lên Giá đỡ Treo tường trước khi nối dây cáp.
- Làm theo hướng dẫn cung cấp kèm theo loại Giá đỡ Treo tường dành cho mẫu thiết bị của bạn. Cần có đủ chuyên môn để lắp đặt TV này, đặc biệt là để xác định sức bền chịu được trọng lượng TV của tường.
- Đảm bảo giao cho các đại lý hoặc nhà thầu được cấp phép của Sony tiến hành lắp đặt sản phẩm này lên tường và chú ý kỹ đến an toàn trong quá trình lắp đặt. Sony sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ hỏng hóc hay chấn thương nào do việc lắp đặt sai hoặc lắp đặt không đúng chuẩn gây ra.
- Vít dành cho Giá đỡ Treo tường không được cung cấp kèm theo.
- Chỉ nhân viên bảo hành đủ khả năng mới được thực hiện việc lắp đặt TV lên tường.
- Vì lý do an toàn, chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn nên sử dụng các phụ kiện của Sony khi lắp đặt, bao gồm:
—Giá đỡ Treo tường SU-WL450

- Đảm bảo sử dụng vít được cung cấp kèm theo Giá đỡ Treo tường khi gắn Giá đỡ Treo tường vào TV. Vít đi kèm được thiết kế như chỉ định trong hình minh họa khi đo từ bề mặt gắn của Giá đỡ Treo tường. Đường kính và chiều dài của vít thay đổi tùy thuộc vào kiểu Giá đỡ Treo tường.

Lắp vít không được cung cấp bởi nhà sản xuất có thể dẫn đến hư hỏng bên trong TV hoặc làm rơi TV, v.v.



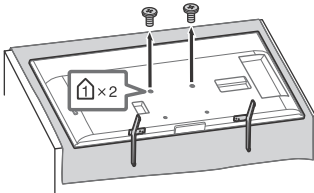
- Đảm bảo cất giữ các vít chưa được sử dụng và bệ để bàn ở nơi an toàn cho đến khi sẵn sàng lắp bệ để bàn. Để vít tránh xa tầm tay của trẻ nhỏ.

* Chỉ có ở khu vực/quốc gia/model TV giới hạn.

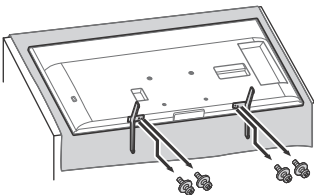
Lưu ý

- Đặt TV với màn hình hướng xuống dưới trên bề mặt phẳng và ổn định có phủ vải dày và mềm khi tháo Bệ để bàn khỏi TV để tránh làm hỏng bề mặt màn hình LCD.

Tháo vít khỏi mặt sau của TV



Tháo Bệ để bàn ra khỏi TV



Xử lý sự cố

Thực hiện các bước sau để xử lý sự cố cơ bản đối với các trục trặc như: màn hình trắng, mất âm thanh, hình ảnh bị treo, TV không phản ứng hoặc mạng bị mất.

- 1 Khởi động lại TV bằng cách ấn nút nguồn trên điều khiển từ xa trong khoảng năm giây. TV sẽ khởi động lại. Nếu TV không khởi động lại, hãy thử rút dây nguồn AC. Sau đó nhấn nút nguồn trên TV và nhả ra. Đợi hai phút và cắm dây nguồn AC.
- 2 Tham khảo menu Trợ giúp bằng cách nhấn **HELP** trên điều khiển từ xa.
- 3 Kết nối TV với internet và cập nhật phần mềm. Sony khuyến nghị bạn luôn cập nhật phần mềm TV. Các bản cập nhật phần mềm mang đến tính năng mới và nâng cao hiệu suất hoạt động của TV.
- 4 Tham khảo trang web hỗ trợ của Sony (thông tin được cung cấp ở phần cuối của hướng dẫn này).

Khi bạn rút phích cắm TV, TV có thể không bật lên trong giây lát ngay cả khi bạn nhấn nút nguồn trên điều khiển từ xa hoặc TV.


Cần thời gian để khởi chạy hệ thống. Hãy đợi khoảng một phút, sau đó bật lại.

Điều khiển từ xa không hoạt động.

- Thay pin.

Bị quên mật khẩu khóa của cha mẹ.

- Nhập 9999 để có mã PIN và nhập mã PIN mới.



Để biết thêm thông tin về khắc phục sự cố, hãy tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp.

Thông số kỹ thuật

Hệ thống

Hệ thống Panel: LCD Pa-no (Màn hình tinh thể lỏng), Độ sáng nền LED

Hệ TV: Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/vùng của bạn

Analog: B/G, I, D/K, M

Kỹ thuật số: DVB-T/DVB-T2

Hệ thống màu: PAL/SECAM/NTSC3.58/NTSC4.43

Độ phủ kênh: Tùy thuộc vào việc chọn quốc gia/vùng của bạn

Analog: UHF/VHF/Dây cáp

Kỹ thuật số: UHF/VHF

Ngõ ra âm thanh: 10 W + 10 W

Công nghệ không dây

Giao thức IEEE 802.11a/b/g/n/ac

(IEEE 802.11ac có thể không được cung cấp tùy thuộc vào vùng/quốc gia của bạn.)

Phiên bản Bluetooth® 4.2

Chấu cắm ngõ vào/ngõ ra

Ăngten/cáp

Đầu ra 75 ohm cho VHF/UHF

 COMPONENT IN

YPbPr (Component Video): 1080p (50, 60 Hz), 1080i (50, 60 Hz), 720p (50, 60 Hz), 576p, 576i, 480p, 480i

Ngõ vào âm thanh (giắc chân cắm phono)

 VIDEO IN

Ngõ vào video (chân cắm phono thông dụng với ngõ vào chữ Y)

HDMI IN 1/2/3/4 (hỗ trợ độ phân giải 4K, HDCP 2.3-tương thích)

Video:

4096 × 2160p (50, 60 Hz)*1*2, 4096 × 2160p (24 Hz)*1, 3840 × 2160p (50, 60 Hz)*2, 3840 × 2160p (24, 25, 30 Hz), 1080p (30, 50, 60 Hz), 1080/24p, 1080i (50, 60 Hz), 720p (30, 50, 60 Hz), 720/24p, 576p, 480p, Định dạng PC*3

Âm thanh:

Ở chế độ eARC (Enhanced Audio Return Channel)

Tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp để biết thêm chi tiết.

Ngoại trừ chế độ eARC

PCM tuyến tính kênh 5, 1: 32/44, 1/48/88, 2/96/176, 4/192 kHz 16/20/24 bit, Dolby Audio, Dolby Atmos, DTS

eARC/ARC (Enhanced Audio Return Channel/ Audio Return Channel) (chỉ dành cho HDMI IN 3)*4

Ở chế độ eARC


Tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp để biết thêm chi tiết.

Ở chế độ ARC

PCM hai kênh tuyến tính: 48 kHz 16 bit, Dolby Audio, Dolby Atmos, DTS

 DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL)

Công quang kỹ thuật số (PCM hai kênh tuyến tính: 48 kHz 16 bit, Dolby Audio, DTS)

 (Giắc mini stereo)

Tai nghe

 1,  2,  3

Cổng USB 1 và 2 hỗ trợ USB Tốc độ cao (USB 2.0)

Cổng USB 3 hỗ trợ USB siêu tốc (USB 3.1 Gen 1)

 LAN

Đầu nối 10BASE-T/100BASE-TX (Tùy vào môi trường hoạt động của mạng, tốc độ kết nối có thể khác nhau. Tốc độ và chất lượng liên lạc không được đảm bảo.)

 DC IN 19.5 V

Ngõ vào bộ tiếp hợp AC

Công suất và những thông số khác

Điện áp sử dụng

19,5 V DC có bộ tiếp hợp AC

Định mức: Ngõ vào 100 V – 240 V AC, 50/60 Hz

Kích thước màn hình (đo theo đường chéo) (Xấp xỉ.)

KD-49X8500H: 49 inch / 123,2 cm

KD-43X8500H: 43 inch / 108,0 cm

Điện năng tiêu thụ

Ghi ở phía sau TV

Điện năng tiêu thụ ở chế độ chờ*5*6

0,5 W

Độ phân giải màn hình

3.840 điểm (chiều ngang) × 2.160 dòng (chiều dọc)

Định mức công suất

USB 1/2

5 V ---, 500 mA MAX

USB 3

5 V ---, 900 mA MAX

Kích thước (Xấp xỉ.) (r × c × s) (mm)

Có Bệ đỡ bàn (Không có Bệ đỡ bàn)

KD-49X8500H: 1.098 × 699 × 279 (1.098 × 644 × 58)

KD-43X8500H: 965 × 624 × 264 (965 × 569 × 58)

Khối lượng (Xấp xỉ.) (kg)

Có Bệ để bàn (Không có Bệ để bàn)

KD-49X8500H: 13,7 (13,2)

KD-43X8500H: 11,3 (10,8)

Các thông số khác

Phụ kiện tùy chọn

Giá đỡ treo tường: SU-WL450

Nhiệt độ vận hành: 0 °C – 40 °C

- *1 Khi nhập 4096 × 2160p và cài đặt [Chế độ màn ảnh rộng] là [Bình thường], độ phân giải hiển thị là 3840 × 2160p. Để hiển thị 4096 × 2160p, cài đặt [Chế độ màn ảnh rộng] là [Đầy đủ 1] hoặc [Đầy đủ 2].
- *2 Để hỗ trợ 18 Gbps, cài đặt [Định dạng tín hiệu HDMI] sang [Định dạng nâng cao].
- *3 Tham khảo Hướng dẫn Trợ giúp trực tuyến để biết thêm chi tiết.
- *4 Kết nối hệ thống âm thanh với HDMI IN 3 để định tuyến âm thanh TV với hệ thống âm thanh.
- *5 Nguồn điện định mức ở chế độ chờ đạt sau khi TV hoàn tất các nội trình cần thiết.
- *6 Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ sẽ tăng nếu TV có kết nối mạng.

Lưu ý

- Các phụ kiện tùy chọn có thể đi kèm tùy thuộc vào quốc gia/vùng/model TV/kho dự trữ.
- Thiết kế và thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.
- Có thể cần phải đăng ký các dịch vụ và ứng dụng và có thể áp dụng các điều khoản, điều kiện và/hoặc phí bổ sung khi sử dụng Trợ lý Google.

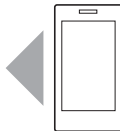
Lưu ý về chức năng TV kỹ thuật số

- Mọi chức năng có liên quan đến TV kỹ thuật số (DVB) sẽ chỉ hoạt động ở các quốc gia hoặc khu vực có phát tín hiệu kỹ thuật số mặt đất DVB-T/ DVB-T2 (MPEG-2 và H.264/ MPEG-4 AVC).
Hãy xác nhận với đại lý tại địa phương của bạn xem bạn có thể nhận được tín hiệu DVB-T/ DVB-T2 ở nơi sinh sống hay không.
- TV này tuân thủ các thông số kĩ thuật của DVB-T/DVB-T2, nhưng khả năng tương thích với các chương trình kỹ thuật số mặt đất DVB-T/ DVB-T2 trong tương lai không được bảo đảm.
- Một số chức năng TV kỹ thuật số có thể không khả dụng ở một vài quốc gia/khu vực.

Thông tin thương hiệu

- Các thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface, cũng như logo HDMI là các nhãn hiệu thương mại hoặc các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký của công ty HDMI Licensing Administrator, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

- Dolby, Dolby Vision, Dolby Atmos, Dolby Audio, và biểu tượng hai chữ D là các thương hiệu của Dolby Laboratories. Sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories. Các tài liệu mật chưa công bố. Bản quyền © 2012-2018 thuộc Dolby Laboratories. Đã đăng ký bản quyền.
- Gracenote, logo và tiêu đề quảng cáo của Gracenote, logo “Powered by Gracenote” là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc thương hiệu của Gracenote, Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Google, Google Play, Chromecast, YouTube, Android TV và các ký hiệu và logo liên quan là các nhãn hiệu của Google LLC.
- Để biết bằng sáng chế DTS, hãy xem <http://patents.dts.com>. Được sản xuất theo sự cho phép của DTS, Inc. Được sản xuất theo sự cho phép của DTS, Inc. DTS, Symbol, DTS và Symbol là các thương hiệu đã đăng ký và Digital Surround là thương hiệu đã đăng ký của DTS, Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. © DTS, Inc. Đã đăng ký bản quyền.
- Netflix là thương hiệu đã được đăng ký của Netflix, Inc.
- TUXERA là thương hiệu đã đăng ký của Tuxera Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.



支持 / Hỗ trợ

<https://www.sony-asia.com/support>